TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 24/2023/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 24 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn"*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thủy

Thư ký phiên họp: Ông Dương Xuân Tú - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp:

Bà Lữ Thị Phương Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 21/2023/TLST-HNGĐ ngày 26/7/2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn",* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 22/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/8/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Vương Huy K - Sinh ngày 07/02/1991; vắng mặt.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú hiện nay: Thành phố B, Hàn Quốc.

- Chị Hoàng Thị Thu H- Sinh ngày 20/3/1993; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, anh Vương Huy K và chị Hoàng Thị Thu H thống nhất trình bày:

Về hôn nhân: Anh, chị kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, vào sổ đăng ký số 17/2016, ngày 06/4/2016. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc và ở tại gia đình anh K. Năm 2019, anh K đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc và bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống xa nhau, mỗi người một nơi nên thường xuyên bất hòa, cãi vã nhau. Nay anh, chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là cháu Vương Gia B, sinh ngày 15/01/2017. Ly hôn anh, chị thỏa thuận giao cháu B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 5.000.000 đồng, kể từ tháng 8/2023 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, anh K và chị H vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã đảm bảo đúng quy định. Về nội dung các yêu cầu ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận các thỏa thuận của anh K, chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Anh Vương Huy K đang sống và lao động tại Hàn Quốc, nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Anh Vương Huy K, chị Hoàng Thị Thu H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên họp vắng mặt anh K, chị H.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh K và chị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Nay anh, chị có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên công nhận; căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là cháu Vương Gia B, sinh ngày 15/01/2017. Ly hôn anh, chị thỏa thuận giao cháu B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 5.000.000 đồng, kể từ tháng 8/2023 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Xét thấy, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh, chị là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên công nhận; căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Các nội dung thỏa thuận trên của anh K, chị H là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 2 Điều 207; Điều 361; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 396; khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vương Huy K và chị Hoàng Thị Thu H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh K và chị H, giao cháu Vương Gia B, sinh ngày 15/01/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 5.000.000 đồng, kể từ tháng 8/2023 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Anh Vương Huy K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Hoàng Thị Thu H tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị đã nộp tại biên lai số AA/2022/0006601 ngày 26/7/2023 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa (chị H đã nộp đủ lệ phí).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- P9 VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Thuỷ